

Số: 292/2020/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 149, 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 408/2020/TLST-HNGĐ ngày 09.6.2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, giữa:

Người yêu cầu:

- Anh Phan N , sinh năm 1976

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: A Tập thể B, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

- Chị Nguyễn Thị M H, sinh năm 1979

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: A Tập thể B, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phan N và chị Nguyễn Thị M H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận anh Phan N và chị Nguyễn Thị M H thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Phan N và chị Nguyễn Thị M H xác nhận có hai con chung là Phan Nguyễn N L, sinh ngày 03.11.2004 và Phan Nguyễn B D, sinh ngày 24.11.2013. Ly hôn, anh chị thỏa thuận, chị Nguyễn Thị M H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung, anh Phan N tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con là 3.000.000 đồng/ tháng (mỗi con 1.500.000 đồng/tháng), kể từ tháng 7.2020 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có Quyết định khác của Tòa án.

Anh Phan N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung và nhà ở chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.4. Về nợ: Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.5. Lệ phí giải quyết việc ly hôn: Chị Nguyễn Thị M H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014375 ngày 09.6.2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- VKSND quận Đống Đa, TP Hà Nội;
- UBND phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội (nơi ĐKKH ngày 06.10.2003);
- Chi cục THADS quận Đống Đa.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
Thẩm phán

Nguyễn Thị Việt Nga (Đã ký)